# VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2018/TT-BGTVT

*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

### THÔNG TƯ
### Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.*

### Chương I
### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về trình tự, nội dung và biện pháp giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; việc phân tích, thống kê và báo cáo sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải đường sắt.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt* là người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt tại hiện trường.

*2. Chủ tịch Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt* là người chủ trì phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

*3. Giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt* là việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ, khôi phục giao thông đường sắt; tham gia, phối hợp điều tra và phân tích nguyên nhân tai nạn giao thông đường sắt.

*4. Người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đường sắt* là người bị tổn thương về sức khỏe với tỷ lệ thương tật theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường do ảnh hưởng trực tiếp của tai nạn giao thông.

*5. Người bị chết trong vụ tai nạn giao thông đường sắt* là người bị chết tại hiện trường; người bị thương trong vụ tai nạn được cấp cứu nhưng chết trên đường đi cấp cứu hoặc chết tại bệnh viện.

*6. Sự cố giao thông đường sắt* là vụ việc xảy ra trong hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây trở ngại đến chạy tàu nhưng chưa xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

*7. Tai nạn giao thông đường sắt* là việc phương tiện giao thông đường sắt xảy ra đâm nhau, trật bánh, đổ tàu; đâm, va vào người, phương tiện giao thông khác và ngược lại hoặc phương tiện giao thông đường sắt đang hoạt động đâm, va vào chướng ngại vật gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người hoặc gây thiệt hại về tài sản; cháy tàu đường sắt đô thị.

*8. Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt* là đơn vị được giao thực hiện điều hành giao thông vận tải đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

**Điều 4. Nguyên tắc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Nguyên tắc giải quyết sự cố giao thông đường sắt:

a) Các sự cố giao thông đường sắt phải được lập biên bản;

b) Khi sự cố giao thông đường sắt xảy ra ở khu gian, việc lập biên bản do trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) thực hiện. Trường hợp sự cố giao thông đường sắt xảy ra trong phạm vi ga, việc lập biên bản do trực ban chạy tàu hoặc trưởng ga hoặc nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga (đối với đường sắt đô thị) thực hiện;

c) Sự cố giao thông đường sắt phải được thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Nguyên tắc giải quyết tai nạn giao thông đường sắt:

a) Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đường sắt phải phối hợp giải quyết bảo đảm an toàn, khôi phục giao thông nhanh chóng và kịp thời;

b) Phải tổ chức cứu giúp ngay đối với người bị nạn, bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn;

c) Các vụ tai nạn giao thông đường sắt phải được lập biên bản, thông tin, báo cáo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của Thông tư này;

d) Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường sắt phải có trách nhiệm đến ngay hiện trường để giải quyết; không được gây trở ngại cho việc khôi phục giao thông vận tải đường sắt sau khi tai nạn xảy ra trên đường sắt;

đ) Việc tổ chức khôi phục hoạt động giao thông vận tải đường sắt không được gây trở ngại cho công tác điều tra, xử lý của các cơ quan chức năng;

e) Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt được quyền huy động mọi nguồn lực tại chỗ để phục vụ cho công tác cứu chữa, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt.

**Điều 5. Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

Khi có sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra phải thành lập ngay Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi là Hội đồng giải quyết) theo quy định như sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn trên đường sắt quốc gia; trường hợp xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng trên đường sắt quốc gia có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

2. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị thành lập Hội đồng giải quyết trên đường sắt đô thị đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng trở xuống; trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng thành lập Hội đồng giải quyết trên đường sắt chuyên dùng đối với sự cố, tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng trở xuống; trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

4. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng quy định việc thành lập Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn trên đường sắt thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp, trừ trường hợp Hội đồng giải quyết do Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập.

5. Thành phần Hội đồng giải quyết:

a) Đối với đường sắt quốc gia:

Lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt: Chủ tịch Hội đồng;

Lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;

Doanh nghiệp đường sắt khác có liên quan;

Đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập Hội đồng quyết định tùy theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra;

Trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng trên đường sắt quốc gia có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập Hội đồng giải quyết tai nạn.

b) Đối với đường sắt đô thị:

Lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị: Chủ tịch Hội đồng;

Doanh nghiệp đường sắt khác có liên quan;

Đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập Hội đồng quyết định tùy theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra;

Trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

c) Đối với đường sắt chuyên dùng:

Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng: Chủ tịch Hội đồng;

Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (đối với đường sắt chuyên dùng có rối ray với đường sắt quốc gia);

Doanh nghiệp đường sắt khác có liên quan;

Đại diện Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập Hội đồng quyết định tùy theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra;

Trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng giải quyết.

6. Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 37 của Thông tư này.

**Điều 6. Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải thành lập Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi là Hội đồng phân tích) như sau:

1. Đối với vụ tại nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia:

a) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt thành lập Hội đồng phân tích đối với các vụ tai nạn (trừ trường hợp xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng);

b) Cục Đường sắt Việt Nam thành lập Hội đồng phân tích đối với vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng; trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt

nghiêm trọng có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực thì Cục Đường sắt Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải để thành lập Hội đồng phân tích.

2. Đối với vụ tai nạn xảy ra trên đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng việc thành lập Hội đồng phân tích do doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng thành lập; trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng trở lên có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng phân tích.

3. Thành phần Hội đồng phân tích:

a) Đối với đường sắt quốc gia:

Lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam: Chủ tịch Hội đồng (đối với vụ tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng);

Lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc Chủ tịch Hội đồng đối với các vụ tai nạn (trừ trường hợp xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng);

Lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt;

Doanh nghiệp đường sắt khác có liên quan;

Tổ chức, cá nhân khác có liên quan do người quyết định thành lập Hội đồng quyết định tùy theo nguyên nhân, mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra;

Trường hợp xảy ra tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng trên đường sắt quốc gia có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, Cục Đường sắt Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập Hội đồng phân tích tai nạn.

b) Đối với đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng: Tùy theo sự cố, tai nạn xảy ra trên đường sắt, Hội đồng phân tích gồm các thành phần tương ứng nêu tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 5 của Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết mời các chuyên gia của các chuyên ngành có liên quan đến an toàn giao thông đường sắt tham gia Hội đồng phân tích.

4. Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 38 của Thông tư này.

## Chương II
## PHÂN LOẠI VÀ TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

### Mục 1
### PHÂN LOẠI SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

**Điều 7. Phân loại theo nguyên nhân**

Sự cố, tai nạn giao thông đường sắt bao gồm sự cố, tai nạn do nguyên nhân chủ quan và sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan:

1. Sự cố, tai nạn do nguyên nhân chủ quan là sự cố, tai nạn xảy ra do tổ chức, cá nhân thuộc các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường sắt gây ra.

2. Sự cố, tai nạn do nguyên nhân khách quan là sự cố, tai nạn do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, địch họa) hoặc các nguyên nhân khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 8. Phân loại theo mức độ thiệt hại do tai nạn giao thông đường sắt gây ra**

1. Tai nạn giao thông đường sắt ít nghiêm trọng là tai nạn có từ 01 đến 05 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.

2. Tai nạn giao thông đường sắt nghiêm trọng là tai nạn có 01 người chết hoặc có từ 06 đến 08 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

3. Tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng là tai nạn có 02 người chết hoặc có từ 09 đến 10 người bị thương hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng đến dưới 01 tỷ 500 triệu đồng.

4. Tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng là tai nạn có từ 03 người chết trở lên hoặc có từ 11 người bị thương trở lên hoặc gây thiệt hại về tài sản có giá trị từ 01 tỷ 500 triệu đồng trở lên.

## Mục 2
## TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA, ĐƯỜNG SẮT CHUYÊN DÙNG

**Điều 9. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn**

1. Trách nhiệm tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

a) Khi tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trong khu gian do trưởng tàu hoặc lái tàu (trường hợp đoàn tàu không có trưởng tàu) tổ chức thực hiện.

b) Khi tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trong phạm vi ga đường sắt do trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga tổ chức thực hiện.

2. Nội dung tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn

Căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện các quy định sau:

a) Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu, sau khi đã sơ cứu cho nạn nhân;

b) Tổ chức sơ cứu, đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đưa đến ga thuận lợi nhất để chuyển đi cấp cứu trong trường hợp tàu, đường sắt không bị hư hỏng và được phép tiếp tục chạy tàu theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp sau khi đã sơ cứu không thể tổ chức đưa đi cấp cứu theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì đề nghị Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở y tế tại nơi gần nhất hỗ trợ phương tiện, thuốc men để cấp cứu người bị nạn;

d) Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu tổ chức việc cấp cứu người bị nạn;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Điều 44 Luật Đường sắt.

**Điều 10. Tổ chức phòng vệ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn**

1. Địa điểm xảy ra tai nạn trong phạm vi khu gian:

a) Trưởng tàu hoặc lái tàu có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định;

b) Trường hợp đoàn tàu không có trưởng tàu thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga hai đầu khu gian, điều độ chạy tàu của tổ chức điều hành giao thông vận tải

đường sắt khi nhận được tin báo tai nạn của lái tàu khẩn trương có các biện pháp phong tỏa khu gian (nếu cần thiết) hoặc thông báo cho lái tàu biết có tàu chạy kế tiếp (nếu có) để lái tàu có biện pháp phòng vệ theo quy định.

2. Địa điểm xảy ra tai nạn trong phạm vi ga đường sắt: Trực ban chạy tàu ga có trách nhiệm tổ chức phòng vệ theo quy định.

3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng có trách nhiệm xây dựng, ban hành biện pháp phòng vệ khi xảy ra sự cố.

**Điều 11. Báo tin và xử lý tin báo về tai nạn giao thông đường sắt**

1. Khi có tai nạn xảy ra, trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến, điều độ chạy tàu ga hoặc trực ban chạy tàu ga đường sắt gần nhất.

2. Người nhận được tin báo theo quy định tại khoản 1 Điều này phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Trực ban chạy tàu 02 ga đầu khu gian;

b) Trưởng ga;

c) Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt;

3. Trưởng ga phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Cơ quan công an và Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để xử lý, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt;

b) Đội hoặc Phòng Thanh tra - An toàn đường sắt khu vực (thuộc Cục Đường sắt Việt Nam) nơi gần nhất xảy ra tai nạn khi tai nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia;

c) Đơn vị trực tiếp quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt nơi xảy ra tai nạn;

d) Các đơn vị liên quan trong khu ga.

4. Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt sau khi nhận được tin báo:

a) Báo ngay cho cho lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia khi tai nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng khi tai nạn xảy ra trên đường sắt chuyên dùng để tổ chức, giải quyết tai nạn;

b) Lãnh đạo Cục Đường sắt Việt Nam để phối hợp xử lý theo thẩm quyền khi tai nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia; chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng để xử lý theo thẩm quyền khi tai nạn xảy ra trên đường sắt chuyên dùng;

c) Vụ An toàn giao thông (thuộc Bộ Giao thông vận tải) khi tai nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia.

5. Trường hợp vụ tai nạn có nguy cơ ách tắc chính tuyến nhiều giờ, lãnh đạo doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia phải báo tin cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra tai nạn và cập nhật quá trình, kết quả giải quyết để báo cáo kịp thời Cục Đường sắt Việt Nam, lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải.

6. Trường hợp quá thời gian chạy tàu trong khu gian theo kế hoạch chạy tàu mà không xác định được thông tin về đoàn tàu, trực ban chạy tàu của ga đón phải thông báo tới trực ban chạy tàu của ga gửi đoàn tàu để xác định vị trí đoàn tàu trong khu gian. Đồng thời báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu tuyến để có biện pháp xử lý tình huống.

7. Biện pháp báo tin:

a) Trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu), phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc gặp gỡ trực tiếp để báo tin về tai nạn đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trong trường hợp các cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này không thể liên lạc được với một trong số các tổ chức, cá nhân có liên quan thì yêu cầu tổ chức, cá nhân mình đã liên lạc được cùng phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

8. Nội dung thông tin phải báo tin:

a) Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải kịp thời, chính xác;

b) Thông tin ban đầu về vụ tai nạn phải có nội dung chính sau: Địa điểm xảy ra vụ tai nạn (km, khu gian, tuyến đường sắt, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố); thời gian xảy ra vụ tai nạn; số người chết, số người bị thương tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn; sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị tai nạn; cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng do vụ tai nạn gây ra;

c) Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 9 Điều này, trưởng tàu hoặc lái tàu nếu tàu không có trưởng tàu (nếu tai nạn xảy ra trong khu gian); trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (nếu tai nạn xảy ra trong ga) phải lập báo cáo vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Xử lý tin báo về vụ tai nạn:

a) Mọi tổ chức, cá nhân khi nhận được tin báo về vụ tai nạn hoặc được yêu cầu phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin phải tìm mọi biện pháp để thực hiện theo đề nghị và báo lại cho người đề nghị (nếu được), đồng thời phải triển khai thực hiện ngay các công việc, biện pháp nghiệp vụ theo quy định nếu vụ tai nạn thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình;

b) Nếu vụ tai nạn không thuộc phạm vi, trách nhiệm giải quyết của mình thì tiếp tục báo tin về vụ tai nạn cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm và phải phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

**Điều 12. Lập hồ sơ vụ việc vụ tai nạn giao thông đường sắt**

1. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 9 của Thông tư này phải thực hiện lập Hồ sơ vụ việc đối với tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi là Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn).

2. Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn phải được giao lại cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga gần nhất để chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn gồm có:

a) Báo cáo vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo của người chứng kiến (nếu có) nhưng không liên quan đến tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan khi xảy ra vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga sau khi lập hoặc tiếp nhận Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn phải có trách nhiệm lập thành các bản sao Hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho các cơ quan, tổ chức sau:

a) 01 bộ gửi cho cơ quan công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt;

b) 01 bộ gửi cho Phòng hoặc Đội Thanh tra - An toàn đường sắt thuộc Cục Đường sắt Việt Nam nơi gần nhất;

c) 01 bộ gửi cho đơn vị trực tiếp quản lý khai thác đường sắt thuộc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hoặc 01 bộ cho doanh kinh doanh đường sắt chuyên dùng khi tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt chuyên dùng;

d) Thời gian thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện trong vòng 48 giờ, kể từ khi tai nạn xảy ra.

**Điều 13. Báo tin, xử lý tin báo và lập hồ sơ vụ việc về sự cố giao thông đường sắt**

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quy định việc báo tin, xử lý tin báo, lập Hồ sơ vụ việc, giải quyết sự cố giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt quốc gia.

2. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng quy định việc báo tin, xử lý tin báo, lập Hồ sơ vụ việc, giải quyết sự cố giao thông đường xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

**Điều 14. Giải quyết hậu quả tai nạn giao thông đường sắt trong trường hợp có người chết**

1. Khi xảy ra tai nạn có người chết trong phạm vi khu gian, trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu đoàn tàu không có trưởng tàu) phải bố trí nhân viên đường sắt ở lại để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản cho đến khi bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, việc bố trí nhân viên đường sắt thực hiện như sau:

a) Trưởng tàu bố trí nhân viên đường sắt;

b) Khi đoàn tàu không có trưởng tàu, lái tàu bố trí phụ lái tàu hoặc nhân viên đường sắt thuộc các đơn vị khác có mặt tại hiện trường (nếu có) trông coi nạn nhân; cho phép lái tàu tiếp tục điều khiển đoàn tàu với tốc độ đảm bảo an toàn về ga gần nhất phía trước;

c) Trường hợp không thực hiện được quy định tại điểm b khoản này, lái tàu phải liên hệ với trực ban chạy tàu ga để cử người đến hiện trường vụ tai nạn để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản. Khi chưa có người đến để trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, lái tàu phải trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

2. Trường hợp mà vị trí người chết gây trở ngại đến chạy tàu thì các cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này phải đánh dấu, xác định vị trí người chết (phải ghi rõ trong biên bản tai nạn) rồi đưa ra khỏi phạm vi trở ngại để cho tàu chạy tiếp.

3. Trường hợp có người chết trên tàu thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu tàu không có trưởng tàu) thực hiện như sau:

a) Đưa thi thể nạn nhân xuống ga gần nhất theo hướng tàu chạy, làm thủ tục và bàn giao cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu tại ga giải quyết;

b) Trường hợp nạn nhân có thân nhân đi cùng và nếu có yêu cầu, thì có thể giải quyết cho xuống ga thuận lợi nhất nhưng không được đi quá 100 km tính từ vị trí nạn nhân bị chết;

c) Trong mọi trường hợp đều không được giải quyết theo hướng đưa nạn nhân trở lại ga đi.

4. Khi có người chết vì tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi ga đường sắt hoặc trên tàu giao xuống thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga phải tổ chức trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản, phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác tiếp tục giải quyết.

5. Trình tự giải quyết chôn cất đối với nạn nhân:

a) Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng hoặc là người địa phương hoặc là người của cơ quan, đơn vị ở gần ga, người được giao nhiệm vụ và thân nhân người bị nạn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt làm thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp nạn nhân bị chết chưa xác định được tung tích, không có thân nhân hoặc thân nhân không có khả năng chôn cất thì sau khi phối hợp với cơ quan công an làm xong các thủ tục lập Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn, người được giao nhiệm vụ liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn để bàn giao thi thể nạn nhân cho chính quyền địa phương tổ chức chôn cất theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đường sắt;

c) Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, người được giao nhiệm vụ phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết.

6. Hồ sơ chôn cất nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Khi Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn giao thông đường sắt hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn tại hiện trường (trong trường hợp trưởng ga không được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn) thì trưởng ga báo cáo lại và thực hiện các công việc giải quyết hậu quả đối với người bị chết theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn.

**Điều 15. Khôi phục giao thông trong trường hợp phải xin cứu hộ**

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, hoặc các trường hợp bất thường khác dẫn đến phải dừng tàu mà những người có mặt tại hiện trường không có khả năng giải quyết để bảo đảm an toàn cho tàu chạy tiếp thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu xảy ra trong khu gian), trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (nếu xảy ra trong ga) phải yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để cứu hộ.

2. Trách nhiệm của người yêu cầu cứu hộ:

a) Phải khẩn trương quan sát hiện trường, tổng hợp tình hình, thông báo đầy đủ, chính xác nội dung của yêu cầu cứu hộ và chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu cứu hộ của mình;

b) Sau khi yêu cầu cứu hộ, cùng nhân viên các đơn vị liên quan có mặt tại hiện trường tiến hành kiểm tra, xem xét hiện trường rồi lập biên bản ban đầu, đồng thời phân công người bảo vệ hiện trường cho đến khi cơ quan chức năng đến giải quyết.

3. Trong trường hợp nhận được thông tin cứu hộ tai nạn chạy tàu xảy ra trong khu gian do người không làm công tác chạy tàu trong khu gian báo tin thì trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu nơi nhận được tin phải báo ngay về nhân viên điều độ chạy tàu đồng thời báo cho trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga đường sắt gần nhất cử người đến hiện trường kiểm tra cụ thể để thống nhất phương án làm thủ tục xin cứu hộ nhanh nhất.

4. Khi doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có thẩm quyền đến giải quyết thì trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu xảy ra ngoài khu gian), trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu (nếu xảy ra trong ga) phải bàn giao hồ sơ, giấy tờ, trang thiết bị, các vật chứng có liên quan khác thực hiện theo yêu cầu.

5. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trên đường sắt quốc gia; doanh kinh doanh đường sắt chuyên dùng quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trên đường sắt chuyên dùng.

6. Ủy ban nhân dân các cấp khi nhận được yêu cầu cứu hộ có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để thực hiện công tác cứu hộ theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Khôi phục giao thông đường sắt trong trường hợp không phải xin cứu hộ**

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trưởng tàu hoặc lái tàu (nếu xảy ra trong khu gian); trưởng ga hoặc trực ban chạy tàu ga (nếu xảy ra trong ga) sau khi đã phối hợp với các cá nhân có liên quan kiểm tra đầu máy, toa xe, thiết bị trên đường sắt, xác định mọi chướng ngại đã được đưa ra ngoài khổ giới hạn đầu máy, toa xe thì cho tàu chạy tiếp sau khi đã lập xong Hồ sơ vụ việc sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và cử nhân viên đường sắt thay mình ở lại làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (khi xảy ra tai nạn trong khu gian).

2. Trường hợp tàu đâm, va với chướng ngại mà không đe dọa đến an toàn chạy tàu hoặc không gây thiệt hại về người thì không phải dừng tàu.

3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trong trường hợp không phải xin cứu hộ trên đường sắt quốc gia; doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng quy định cụ thể việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trong trường hợp không phải xin cứu hộ trên đường sắt chuyên dùng.

**Điều 17. Kinh phí ban đầu để giải quyết hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia chịu trách nhiệm ứng trước kinh phí ban đầu để phục vụ việc giải quyết hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng chịu trách nhiệm về kinh phí để phục vụ việc giải quyết hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

**Điều 18. Xác định mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra**

Để làm cơ sở xác định mức độ thiệt hại phục vụ công tác bồi thường, việc xác định mức độ thiệt hại thực hiện như sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt chủ trì xác định mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra trong phạm vi tuyến đường sắt được giao kinh doanh, khai thác và có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập và phê duyệt dự toán chi phí thiệt hại phương tiện giao thông đường sắt, thiệt hại ảnh hưởng đến chạy tàu do sự cố, tai nạn gây ra;

b) Tổ chức lập và phê duyệt dự toán chi phí thiệt hại về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với chi phí thiệt hại có giá trị dưới 500 triệu đồng.

2. Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định, phê duyệt đối với chi phí thiệt hại về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên do doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trình; báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện.

3. Trường hợp cần sự xác minh, điều tra của cơ quan điều tra thì trên cơ sở kết luận của cơ quan điều tra về xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và mức độ thiệt hại thực tế để làm căn cứ bồi thường.

4. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng quyết định việc xác định mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

**Điều 19. Bồi thường thiệt hại**

1. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt chủ trì giải quyết việc thực hiện bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra trên đường sắt quốc gia.

2. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và thanh toán các chi phí giải quyết sự cố, tai nạn do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi giải quyết xong hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt và bên gây ra thiệt hại thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và phải có bản cam kết thống nhất thỏa thuận về mức độ và hình thức, thời gian thực hiện bồi thường thiệt hại giữa các bên; ký và ghi rõ họ, tên những người liên quan.

4. Trường hợp các bên liên quan trong vụ sự cố, tai nạn giao thông không tự thỏa thuận khắc phục hậu quả được thì thực hiện theo kết luận cuối cùng của cơ quan pháp luật có thẩm quyền.

5. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng quyết định việc bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra trên đường sắt chuyên dùng.

## Mục 3
## TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ

**Điều 20. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn**

1. Trách nhiệm tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn:

a) Khi tai nạn xảy ra trong khu gian do lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu tổ chức thực hiện;

b) Khi tai nạn xảy ra trong phạm vi ga đường sắt do nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga tổ chức thực hiện.

2. Nội dung tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn:

Căn cứ vào tình hình thực tế, thực hiện các quy định sau:

a) Nếu vị trí xảy ra tai nạn thuận lợi cho việc đưa nạn nhân đi cấp cứu bằng các phương tiện giao thông khác thì phải cử người hoặc huy động khẩn cấp người, phương tiện đưa nạn nhân đến nơi gần nhất có cơ sở y tế để cấp cứu, sau khi đã sơ cứu cho nạn nhân;

b) Trường hợp không thực hiện được theo quy định tại điểm a khoản này thì nhanh chóng đưa nạn nhân lên tàu hoặc đầu máy, đến ga tiếp theo gần nhất để tổ chức cấp cứu cho người bị nạn trong trường hợp tàu, đường sắt không bị hư hỏng và được phép tiếp tục chạy tàu theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp không thực hiện theo điểm a, điểm b khoản này, phải đề nghị Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc các tổ chức, cá nhân nơi gần nhất để hỗ trợ phương tiện, thuốc men cấp cứu người bị nạn;

d) Khi có người bị thương trong ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga tổ chức việc sơ cứu, cấp cứu người bị nạn;

e) Thực hiện các trách nhiệm khác quy định tại Điều 44 Luật Đường sắt.

**Điều 21. Tổ chức phòng vệ địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn**

1. Khi sự cố, tai nạn xảy ra trên đường sắt đô thị, lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (nếu đoàn tàu vận hành ở chế độ lái tự động không có lái tàu) phải báo

ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu của Trung tâm điều hành vận tải đường sắt đô thị để tổ chức phòng vệ khu vực xảy ra tai nạn và báo cho các đoàn tàu phía sau dừng tàu.

2. Lái tàu, nhân viên hỗ trợ an toàn sau khi báo cáo tình hình sự cố, tai nạn cho nhân viên điều độ chạy tàu phải tổ chức phòng vệ địa điểm tai nạn, trấn an tinh thần cho hành khách trên tàu.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị có trách nhiệm quy định, ban hành biện pháp phòng vệ khi phải dừng tàu.

**Điều 22. Báo tin và xử lý tin báo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Khi có sự cố, tai nạn xảy ra lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn phải báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu.

2. Nhân viên điều độ chạy tàu phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Các ga hai đầu khu gian;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị phải báo ngay cho những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Cơ quan công an nơi gần nhất;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp xảy ra tai nạn chết người và trong các trường hợp cần sự phối hợp của Ủy ban nhân dân các cấp) và các đơn vị có liên quan.

4. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị quy định việc báo tin sự cố giao thông đường sắt gây ra không phải dừng tàu, không bế tắc chính tuyến, không ảnh hưởng đến biểu đồ chạy tàu.

5. Trường hợp quá thời gian chạy tàu trong khu gian theo kế hoạch chạy tàu mà không xác định được thông tin về đoàn tàu, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga đón phải thông báo tới Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị để có biện pháp xử lý tình huống và tổ chức xác định vị trí đoàn tàu trong khu gian. Đồng thời báo ngay cho nhân viên điều độ chạy tàu để có biện pháp xử lý tình huống.

6. Biện pháp báo tin:

a) Khi xảy ra sự cố, tai nạn các cá nhân có liên quan phải nhanh chóng tìm mọi biện pháp, thông qua các phương tiện thông tin, liên lạc hoặc gặp trực tiếp để báo tin

về sự cố, tai nạn đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Trong trường hợp các cá nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này không thể liên lạc được với một trong số các tổ chức, cá nhân có liên quan thì yêu cầu tổ chức, cá nhân mình đã liên lạc được cùng phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin cho tổ chức, cá nhân còn lại.

7. Nội dung thông tin ban đầu về sự cố, tai nạn phải kịp thời, chính xác và bao gồm các nội dung sau:

a) Địa điểm xảy ra sự cố, tai nạn (km, khu gian, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố);

b) Thời gian xảy ra sự cố, tai nạn;

c) Số người chết, số người bị thương (nếu có);

d) Sơ bộ trạng thái hiện trường, phương tiện bị sự cố, tai nạn; kết cấu hạ tầng bị ảnh hưởng do sự cố, tai nạn gây ra;

đ) Ngoài việc báo tin ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhân viên điều độ chạy tàu phải lập báo cáo tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo tai nạn được gửi cùng Hồ sơ vụ việc về sự cố, tai nạn tới các cơ quan chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 22 của Thông tư này.

8. Xử lý tin báo về sự cố, tai nạn:

a) Mọi tổ chức, cá nhân khi nhận được tin báo về sự cố, tai nạn hoặc yêu cầu phối hợp, hỗ trợ trong việc báo tin phải tìm mọi biện pháp để thực hiện theo đề nghị và báo lại cho người đề nghị (nếu được), đồng thời phải triển khai thực hiện ngay các công việc, biện pháp nghiệp vụ theo quy định nếu vụ tai nạn, sự cố thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình;

b) Nếu sự cố, tai nạn không thuộc phạm vi, trách nhiệm giải quyết của mình thì tiếp tục báo tin cho tổ chức, cá nhân có trách nhiệm, phải phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm.

**Điều 23. Lập hồ sơ vụ việc vụ tai nạn**

1. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 20 của Thông tư này phải thực hiện lập Hồ sơ vụ việc đối với tai nạn giao thông đường sắt (sau đây gọi là Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn).

2. Các Hồ sơ vụ việc nêu tại khoản 1 Điều này phải được giao lại cho nhân viên phục vụ chạy tàu ga gần nhất để chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Hồ sơ vụ việc nêu tại khoản 1 Điều này gồm có:

a) Báo cáo tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Báo cáo của nhân viên đường sắt có liên quan theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Báo cáo của người chứng kiến (nếu có) nhưng không có trách nhiệm liên quan đến tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Biên bản bàn giao nạn nhân, tài sản và các giấy tờ có liên quan khi xảy ra vụ tai nạn theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu quy định tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga sau khi tiếp nhận Hồ sơ vụ việc vụ tai nạn theo quy định tại khoản 2 Điều này phải lập thành các bản sao Hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho các cơ quan, tổ chức sau:

a) 01 bộ gửi cho cơ quan công an cấp quận, huyện nơi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt;

b) 01 bộ gửi cho Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt đô thị;

c) 01 bộ gửi cho đơn vị trực tiếp quản lý khai thác đường sắt thuộc doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị;

d) Thời gian thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện trong vòng 12 giờ, kể từ khi tai nạn xảy ra.

**Điều 24. Báo tin, xử lý tin báo và lập hồ sơ vụ việc sự cố giao thông đường sắt**

Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị quy định việc báo tin, xử lý tin báo, lập Hồ sơ vụ việc giải quyết sự cố giao thông đường sắt đô thị không phải dừng tàu, bế tắc chính tuyến, ảnh hưởng đến biểu đồ chạy tàu trong phạm vi quản lý khai thác.

**Điều 25. Giải quyết hậu quả tai nạn giao thông đường sắt đô thị trong trường hợp có người chết**

1. Lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (trường hợp tai nạn xảy ra ở trong khu gian) hoặc nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga (trường hợp tai nạn xảy ra trong phạm vi ga) có trách nhiệm giải quyết hậu quả ban đầu vụ tai nạn.

2. Trình tự giải quyết:

a) Nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu có trách nhiệm trông coi, bảo vệ nạn nhân cho đến khi bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

b) Trường hợp tàu có thể tiếp tục chạy được mà vị trí người chết trở ngại đến chạy tàu thì nhân viên hỗ trợ an toàn trên tàu phải đánh dấu, xác định vị trí người chết (phải ghi rõ trong biên bản tai nạn) rồi đưa ra khỏi phạm vi trở ngại để cho tàu chạy tiếp;

c) Trường hợp tai nạn xảy ra mà trên tàu chỉ có một lái tàu thì lái tàu có quyền giao nhiệm vụ cho nhân viên đường sắt đang làm nhiệm vụ tại nơi xảy ra tai nạn hoặc gần nơi xảy ra tai nạn ở lại trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản của nạn nhân;

d) Trường hợp không thực hiện được theo quy định tại điểm c khoản này, lái tàu phải liên hệ với nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga gần nhất để cử người đến trông coi nạn nhân và bảo vệ tài sản của nạn nhân. Trong thời gian chờ nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga, lái tàu phải trực tiếp ở lại trông coi nạn nhân và bảo vệ tài sản của nạn nhân.

4. Trường hợp có người chết trên tàu thì lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn đưa thi thể nạn nhân, tài sản của nạn nhân xuống ga gần nhất theo hướng tàu chạy, làm thủ tục và bàn giao cho nhân viên phục vụ chạy tàu ga giải quyết.

5. Khi có người chết vì tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi ga hoặc trên tàu giao xuống ga thì nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga phải tổ chức trông coi nạn nhân, bảo vệ tài sản của nạn nhân và phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan có chức năng khác tiếp tục giải quyết.

6. Trình tự giải quyết chôn cất đối với nạn nhân bị chết:

a) Trường hợp nạn nhân bị chết có thân nhân đi cùng thì nhân viên phục vụ chạy tàu ga và thân nhân người bị nạn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt làm thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp nạn nhân bị chết không có thân nhân đi cùng, nạn nhân không rõ tung tích, nhân viên phục vụ chạy tàu ga có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan công an nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường sắt làm thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đường sắt;

c) Trường hợp nạn nhân bị chết là người nước ngoài, nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga phối hợp với công an, chính quyền địa phương báo cáo về cơ quan công an cấp tỉnh để giải quyết.

7. Hồ sơ chôn cất nạn nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

8. Khi Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn tại hiện trường (trong trường hợp nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga không được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn) thì nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga báo cáo lại và thực hiện các công việc giải quyết hậu quả đối với người bị chết theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng giải quyết tai nạn hoặc người được giao nhiệm vụ chủ trì giải quyết tai nạn.

**Điều 26. Khôi phục giao thông trong trường hợp phải xin cứu hộ**

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt hoặc các trường hợp bất thường khác dẫn đến phải ngừng tàu mà những người có mặt tại hiện trường không có khả năng giải quyết để bảo đảm an toàn cho tàu chạy tiếp thì lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (nếu xảy ra ngoài khu gian), nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga (nếu xảy ra trong ga) phải yêu cầu Tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt cứu hộ.

2. Người yêu cầu cứu hộ phải khẩn trương quan sát hiện trường, tổng hợp tình hình, thông báo đầy đủ, chính xác nội dung của yêu cầu cứu hộ và chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu cứu hộ của mình. Sau khi yêu cầu cứu hộ, cùng nhân viên các đơn vị liên quan có mặt tại hiện trường tiến hành kiểm tra, xem xét hiện trường rồi lập biên bản ban đầu, đồng thời phân công người bảo vệ hiện trường cho đến khi cơ quan chức năng đến giải quyết.

3. Trong những trường hợp nhận được thông tin cứu hộ tai nạn chạy tàu xảy ra trong khu gian do người không làm công tác chạy tàu trong khu gian báo tin thì nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga phải báo ngay về nhân viên điều độ chạy tàu của tổ chức điều hành chạy tàu thống nhất phương án nhanh nhất cử người đến hiện trường kiểm tra cụ thể để làm thủ tục xin cứu hộ.

4. Khi doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị hoặc cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết thì lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra trong khu gian), nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga (trường hợp sự cố, tai nạn xảy ra trong ga) phải bàn giao hồ sơ, giấy tờ, trang thiết bị, các vật chứng có liên quan khác thực hiện theo yêu cầu.

5. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị quy định việc tổ chức cứu hộ, khôi phục giao thông trên đường sắt do mình quản lý, khai thác.

**Điều 27. Khôi phục giao thông đường sắt trong trường hợp không phải xin cứu hộ**

1. Khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt lái tàu hoặc nhân viên hỗ trợ an toàn (nếu xảy ra trong khu gian), nhân viên phục vụ chạy tàu tại ga (nếu xảy ra trong ga) sau khi đã phối hợp với các cá nhân có liên quan kiểm tra đầu máy, toa xe, thiết bị trên đường sắt, xác định mọi chướng ngại đã được đưa ra ngoài khổ giới hạn đầu máy, toa xe thì cho tàu chạy tiếp sau khi đã lập xong Hồ sơ vụ việc và cử nhân viên đường sắt thay mình ở lại làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (khi xảy ra tai nạn trong khu gian).

2. Trường hợp tàu đâm, va với chướng ngại mà không đe dọa đến an toàn chạy tàu hoặc không gây thiệt hại về người thì không phải dừng tàu.

**Điều 28. Kinh phí ban đầu để giải quyết hậu quả tai nạn giao thông đường sắt**

Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị chịu trách nhiệm về kinh phí để phục vụ việc giải quyết hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi tuyến đường sắt được giao kinh doanh, khai thác theo quy định của pháp luật.

**Điều 29. Xác định mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra**

Để làm cơ sở xác định mức độ thiệt hại phục vụ công tác bồi thường, việc xác định mức độ thiệt hại thực hiện như sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị chủ trì xác định mức độ thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra trong phạm vi tuyến đường sắt được giao kinh doanh, khai thác và có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập và phê duyệt dự toán chi phí thiệt hại về phương tiện giao thông đường sắt, thiệt hại ảnh hưởng đến chạy tàu do sự cố, tai nạn gây ra;

b) Lập dự toán chi phí thiệt hại về tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra theo quy định của pháp luật trình cơ quan quản lý theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để làm cơ sở bồi thường thiệt hại.

2. Trường hợp cần sự xác minh, điều tra của cơ quan điều tra thì trên cơ sở kết luận của cơ quan điều tra về xử lý vi phạm và điều tra xác minh, giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và mức độ thiệt hại thực tế để làm căn cứ bồi thường.

**Điều 30. Bồi thường thiệt hại**

1. Doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị chủ trì thực hiện việc bồi thường thiệt hại do sự cố, tai nạn giao thông đường sắt gây ra trên đường sắt đô thị theo quy định của pháp luật;

2. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và thanh toán các chi phí giải quyết sự cố, tai nạn do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi giải quyết xong hậu quả sự cố, tai nạn giao thông đường sắt doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị và bên gây ra thiệt hại thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và phải có bản cam kết thống nhất thỏa thuận về mức độ và hình thức, thời gian thực hiện bồi thường thiệt hại giữa các bên; ký và ghi rõ họ, tên những người liên quan.

4. Trường hợp các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông không tự thỏa thuận khắc phục hậu quả được thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

## Chương III
## PHÂN TÍCH, THỐNG KÊ, BÁO CÁO VỀ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

**Điều 31. Phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải được tiến hành phân tích nguyên nhân, trách nhiệm, đề ra biện pháp khắc phục và phòng ngừa, ngăn chặn các trường hợp tương tự xảy ra. Việc phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt phải căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi có kết quả phân tích vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt, Chủ tịch Hội đồng được thành lập theo quy định tại điểm a,

điểm b và điểm c khoản 5 Điều 5 của Thông tư này có trách nhiệm thông báo kết quả đến các cơ quan, tổ chức sau:

a) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt quốc gia;

b) Cơ quan quản lý theo phân cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đường sắt đô thị đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt đô thị;

c) Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

3. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm báo cáo kết quả phân tích tai nạn giao thông đường sắt về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 32. Quy định chế độ lưu trữ, thống kê, báo cáo sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Tất cả các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đều phải được lập hồ sơ lưu trữ để làm cơ sở phân tích, kết luận nguyên nhân, tổng hợp tình hình an toàn chung trong hoạt động đường sắt. Hồ sơ lưu trữ bao gồm hồ sơ vụ việc về sự cố, tai nạn theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Thông tư này (đối với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng), khoản 3 Điều 23 của Thông tư này (đối với đường sắt đô thị) và kết luận điều tra vụ sự cố, tai nạn của cơ quan công an có thẩm quyền.

2. Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng có trách nhiệm:

a) Lưu trữ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Thống kê, báo cáo, tổng hợp tình hình về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

3. Nội dung thống kê, báo cáo, tổng hợp tình hình về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo Mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chế độ báo cáo thống kê:

a) Các tổ chức nêu tại khoản 2 Điều này báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên

đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng về các cơ quan theo quy định như sau:

Đối với sự cố, tai nạn xảy ra trên đường sắt quốc gia: Bộ Giao thông vận tải (qua email: vanthu.atgt@mt.gov.vn) và Cục Đường sắt Việt Nam (qua email: cucduongsat@mt.gov.vn);

Đối với sự cố, tai nạn xảy ra trên đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng: Cơ quan quản lý theo phân cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Báo cáo tháng: Kỳ báo cáo từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 của tháng báo cáo; thời gian báo cáo từ ngày 16 đến ngày 20 của tháng báo cáo;

c) Báo cáo quý: Kỳ báo cáo từ ngày 16 của tháng cuối quý trước đến ngày 15 tháng cuối của quý báo cáo; thời gian báo cáo từ ngày 16 đến ngày 20 của tháng cuối quý báo cáo;

d) Báo cáo năm: Kỳ báo cáo từ ngày 16 tháng 12 của năm trước năm báo cáo đến hết ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo; thời gian báo cáo từ ngày từ ngày 16 đến ngày 20 của tháng cuối năm báo cáo;

đ) Nội dung, biểu mẫu báo cáo: Theo Phụ lục số 7 và 8 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo từ doanh nghiệp kinh doanh đường sắt theo quy định tại khoản 4 Điều này:

Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Cơ quan quản lý theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng;

f) Trường hợp đặc biệt, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các tổ chức có liên quan báo cáo riêng.

**Điều 33. Quản lý cơ sở dữ liệu về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đều phải được tổng hợp, thống kê, lưu trữ và cung cấp cho các cơ quan khi có yêu cầu.

2. Các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 32 của Thông tư này có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, bổ sung cơ sở dữ liệu về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đảm bảo tính chính xác số liệu đã công bố theo quy định tại khoản 1 Điều này.

## Chương IV
## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

**Điều 34. Đối với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt trên đường sắt quốc gia**

1. Chủ trì giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt quốc gia.

2. Chủ trì thành lập, tham gia các Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn trên đường sắt quốc gia thuộc trách nhiệm của mình theo quy định của Thông tư này.

3. Tham gia các Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn trên đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

4. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn, khắc phục sự cố và khôi phục giao thông trên đường sắt quốc gia.

5. Quy định trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

6. Công bố công khai địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác xử lý sự cố, tai nạn theo quy định của Thông tư này.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt quốc gia theo quy định của Thông tư này và của pháp luật có liên quan.

**Điều 35. Đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt đô thị**

1. Chủ trì giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt đô thị thuộc trách nhiệm của mình quản lý.

2. Chủ trì thành lập, tham gia Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn trên đường sắt đô thị thuộc trách nhiệm của mình theo quy định của Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn, khắc phục sự cố và khôi phục giao thông trên đường sắt đô thị.

4. Quy định trách nhiệm của các đơn vị tham gia hoạt động trên đường sắt đô thị trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị.

5. Công bố công khai địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác xử lý sự cố, tai nạn theo quy định của Thông tư này.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đô thị theo quy định của Thông tư này và của pháp luật có liên quan.

**Điều 36. Đối với chủ sở hữu, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt chuyên dùng**

1. Chủ trì giải quyết các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì thành lập, tham gia Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn, Hội đồng phân tích tai nạn, sự cố trên đường sắt chuyên dùng thuộc trách nhiệm của mình theo quy định của Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn, khắc phục sự cố và khôi phục giao thông trên đường sắt chuyên dùng.

4. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc trong việc giải quyết các vụ sự cố, tai nạn xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

5. Công bố công khai địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức, cá nhân có liên quan để phục vụ công tác xử lý sự cố, tai nạn theo quy định của Thông tư này.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt chuyên dùng theo quy định của Thông tư này và của pháp luật có liên quan.

**Điều 37. Trách nhiệm của Hội đồng giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Thực hiện các nội dung thuộc nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Chủ tịch Hội đồng ra các quyết định cần thiết, phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để giải quyết sự cố, tai nạn theo đúng quy định của pháp luật và phải chỉ đạo hoàn thành các công việc sau:

a) Tổ chức cứu chữa người bị nạn, bảo vệ hiện trường, tài sản; thực hiện các thủ tục pháp lý để chôn cất nạn nhân theo quy định của pháp luật;

b) Lập phương án cứu chữa và phân công nhân lực thực hiện chuyển tải hành khách, hàng hóa; cứu hộ đầu máy, toa xe; sửa chữa cầu, đường và các phương tiện

thiết bị khác bị hư hỏng để nhanh chóng khôi phục chạy tàu qua vị trí sự cố, tai nạn và thông tuyến; đảm bảo an toàn trong quá trình cứu chữa;

c) Phối hợp điều tra, lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo yêu cầu của cơ quan công an;

d) Tập hợp hồ sơ, chứng cứ liên quan đến vụ sự cố, tai nạn; xác định khối lượng công việc, nhân công của các đơn vị tham gia cứu hộ, cứu nạn;

đ) Đề xuất việc khen thưởng thành tích và xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết sự cố, tai nạn; đề xuất biện pháp với cơ quan có thẩm quyền để khôi phục bình thường hoạt động đường sắt và giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan;

e) Tổng hợp các thiệt hại của vụ sự cố, tai nạn để cung cấp cho các cơ quan chức năng phục vụ điều tra và bồi thường theo quy định của pháp luật (nếu có) cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo kết quả giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt về các cơ quan, tổ chức theo quy định sau:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với các vụ sự cố, tai nạn khi có yêu cầu;

b) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt quốc gia;

c) Cơ quan quản lý theo phân cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đường sắt đô thị đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt đô thị;

d) Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng đối với các vụ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra trên đường sắt chuyên dùng.

4. Các thành viên tham gia Hội đồng phải triệt để thi hành phần việc được phân công và thực hiện tốt các công việc được giao; mọi tổ chức, cá nhân khác tham gia giải quyết sự cố, tai nạn chịu sự chỉ đạo và phải chấp hành mọi quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì giải quyết sự cố, tai nạn.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do người thành lập Hội đồng quy định.

**Điều 38. Trách nhiệm của Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

1. Thực hiện các nội dung thuộc nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

2. Thu thập số liệu, dữ liệu, tài liệu liên quan đến sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

3. Phối hợp với cơ quan công an trong việc điều tra, xác minh, giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

4. Đảm bảo tính trung thực, chính xác, minh bạch, nhanh chóng trong phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt.

6. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm báo cáo kết quả phân tích vụ sự cố, tai nạn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Thông tư này.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do người thành lập Hội đồng quy định.

**Điều 39. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam**

1. Đôn đốc, theo dõi, tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt, các cơ quan chức năng, cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết tai nạn giao thông đường sắt rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ sự cố uy hiếp đến an toàn chạy tàu.

2. Công bố công khai địa chỉ, số điện thoại liên hệ của Cục Đường sắt Việt Nam và các Phòng, Đội Thanh tra - An toàn khu vực đến các địa phương nơi có đường sắt đi qua, doanh nghiệp kinh doanh đường sắt để phục vụ công tác xử lý sự cố, tai nạn theo quy định của Thông tư này.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường sắt khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Thông tư này.

**Điều 40. Trách nhiệm của nhân viên đường sắt khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường sắt**

Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt và của Thông tư này.

**Điều 41. Trách nhiệm của Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý theo phân cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng**

1. Công bố công khai địa chỉ, số điện thoại liên hệ của cơ quan công an, chính quyền địa phương các cấp nơi có đường sắt đi qua để phục vụ công tác xử lý sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của Thông tư này.

2. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Luật Đường sắt, các quy định của Thông tư này và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 42. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư số 38/2016/TT-BGTVT ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và Thông tư số 74/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

**Điều 43. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Đông**

**Phụ lục số 1**

**BÁO CÁO SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Họ tên, chức vụ người báo cáo, đơn vị công tác:

2. Vụ việc xảy ra vào:... giờ.... ngày... tháng... năm...

3. Địa điểm xảy ra tai nạn:

4. Tình hình thời tiết khi xảy ra sự cố, tai nạn:

5. Số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, thành phần đoàn tàu, trọng tải:

6. Họ tên, chức danh của những người liên quan: trưởng tàu, lái tàu, phụ lái tàu, trực ban chạy tàu, trưởng ga, nhân viên hỗ trợ an toàn v.v....

7. Khái quát tình hình, nguyên nhân của sự cố, tai nạn:

8. Biện pháp đã giải quyết, xử lý:

9. Sơ bộ đánh giá thiệt hại về vật chất:

10. Thiệt hại về người:

a) Họ, tên, tuổi, nam hay nữ, nghề nghiệp, địa chỉ, số chứng minh thư (hoặc hộ chiếu) v.v.... của nạn nhân.

b) Số vé đi tàu của nạn nhân, ga đi, ga đến, số toa hành khách bị nạn (nếu có).

c) Tình trạng thương tích của nạn nhân.

d) Tư trang hành lý của nạn nhân.

đ) Thân nhân của nạn nhân (họ tên, nơi ở, số điện thoại....).

e) Cách giải quyết của người có trách nhiệm.

g) Họ, tên, chức vụ người ở lại trông coi thi thể nạn nhân.

11. Kết luận sơ bộ trách nhiệm thuộc ai:

12. Ngày, tháng, năm báo cáo. Báo cáo có chữ ký của người có trách nhiệm lập và những người tham gia.

*Ghi chú: Phần nào không có thì không viết.*

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người báo cáo**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 2**

**BIÊN BẢN VỤ TAI NẠN, SỰ CỐ GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Tên vụ sự cố, tai nạn:

2. Vị trí xảy ra tai nạn, sự cố:

a) Tuyến đường sắt (ghi rõ tuyến đường sắt nơi xảy ra sự cố, tai nạn);

b) Lý trình nơi xảy ra sự cố, tai nạn (ghi rõ lý trình, khu gian nơi xảy ra sự cố, tai nạn);

c) Địa điểm nơi xảy ra tai nạn, sự cố: (ghi rõ xã, huyện, tỉnh nơi xảy sự cố, tai nạn).

3. Thời gian bắt đầu lập biên bản:

4. Thành phần tham gia gồm những ai tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị) đã đến tận nơi xảy ra sự cố, tai nạn tiến hành xem xét hiện trường, ghi lại kết quả.

5. Tình hình khái quát: (số hiệu đoàn tàu, số hiệu đầu máy, số lượng toa xe, họ và tên những người có liên quan, tình hình thời tiết, kế hoạch, tác nghiệp chỉ huy chạy tàu hoặc dồn tàu và nội dung sự việc khi xảy ra tai nạn, vẽ sơ đồ hiện trường).

6. Tang vật, dấu vết và số liệu đo đạc, di chuyển các thiết bị của đầu máy, toa xe, đường, ghi, trang thiết bị, hàng hóa....

7. Dấu vết liên quan đến con người, vị trí đã di chuyển, xê dịch....

8. Thống kê sơ bộ thiệt hại: (đầu máy, toa xe, cầu đường, ghi, giờ ách tắc giao thông, số tàu chậm, số tàu chuyển tải hoặc bãi bỏ, số người chết, bị thương....).

9. Kết luận sơ bộ (nguyên nhân và trách nhiệm):

Biên bản lập xong lúc.... giờ.... phút, ngày.... tháng.... năm...., đã đọc lại cho các thành viên cùng nghe, công nhận đúng, cùng ký tên.

**Các thành phần khác cùng tham gia**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người lập biên bản**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 3**

**BÁO CÁO CỦA NHÂN VIÊN ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Họ và tên người báo:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

2. Đoàn tàu:..... do đầu máy..... kéo, gồm..... xe, đến km..... khu gian..... thuộc xã (phường)..... huyện (quận)..... tỉnh (TP)....., xảy ra vụ tai nạn lúc.... giờ..... phút, ngày.... tháng.... năm...., thời tiết lúc xảy ra tai nạn....

3. Khái quát tình hình vụ việc:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người báo cáo**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 4**

**BÁO CÁO CỦA NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

1. Họ và tên người báo:.....

Địa chỉ:.....

Số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân:.....

2. Vụ tai nạn xảy ra lúc..... giờ..... phút, ngày.... tháng.... năm, tại km..... thuộc xã (phường)..... huyện (quận)..... tỉnh (TP)....., thời tiết lúc xảy ra tai nạn.....

3. Khái quát tình hình vụ việc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan bản báo cáo trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.... tháng.... năm....

**Người báo cáo**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục số 5**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Vào hồi..... giờ..... phút, ngày.... tháng.... năm.....

Tại (địa điểm bàn giao).....

Cùng thống nhất lập biên bản bàn giao về người, tài sản và các giấy tờ có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường sắt, xảy ra lúc..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... tại km..... khu gian..... thuộc xã (phường)..... huyện (quận)..... tỉnh (TP), bao gồm những nội dung sau:

**1. Bên giao:**

- Họ và tên:..... chức vụ:.....
- Đơn vị công tác:.....

**2. Bên nhận:**

- Họ và tên:..... chức vụ:.....
- Đơn vị công tác:.....

**3. Nội dung bàn giao:**

a) Về người (trường hợp có giấy tờ tùy thân thì ghi rõ họ tên nạn nhân, địa chỉ, tình trạng thương tích; trường hợp không có giấy tờ tùy thân thì không cần ghi):

b) Giới tính nạn nhân

.....

.....

c) Tài sản, giấy tờ của nạn nhân (nếu có):

.....

.....

Biên bản lập xong lúc.... giờ.... phút, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã đọc cho các bên liên quan nghe, công nhận đúng và cùng nhau ký tên dưới đây.

| **BÊN NHẬN** | **BÊN GIAO** |
|---|---|
| (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Phụ lục số 6**

**SƠ ĐỒ HIỆN TRƯỜNG VỤ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

- Thời gian xảy ra sự cố/tai nạn (Ghi rõ phút, giờ, ngày, tháng, năm xảy ra tai nạn/sự cố).....
- Địa điểm xảy ra sự cố/tai nạn (Ghi rõ lý trình, khu gian, tuyến đường sắt; địa danh xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố).....
- Tên đoàn tàu (Ghi rõ số hiệu đoàn tàu, hướng chạy đoàn tàu trước khi xảy ra tai nạn/sự cố).....
- Số hiệu đầu máy kéo (Ghi rõ loại đầu máy, số đăng ký đầu máy, số lượng đầu máy).....
- Thành phần đoàn tàu (Ghi rõ xe hàng, xe khách, số đăng ký toa xe, số lượng toa xe, loại toa xe).....
- Tổng trọng đoàn tàu (Ghi rõ tổng trọng đoàn tàu nếu là tàu hàng, số lượng hành khách, nhân viên đường sắt nếu là tàu khách).....

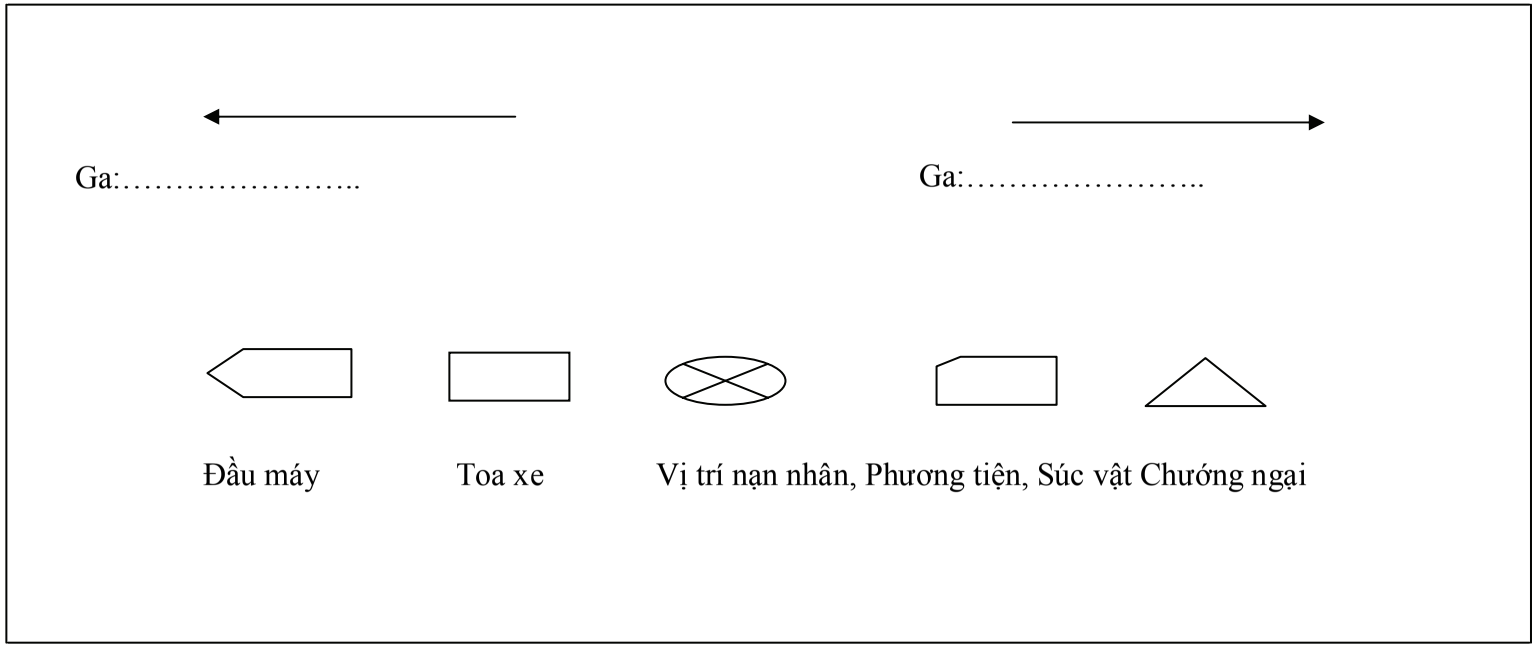


**NGƯỜI VẼ**

**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Phụ lục số 7**

**TỔNG HỢP THỐNG KÊ SỰ CỐ/TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH**

*(từ ngày.... tháng.... năm.... đến ngày.... tháng.... năm....; kèm theo Báo cáo số.....)*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## I. TÌNH HÌNH CHUNG:

| TT | Tỉnh, Thành phố | Tai nạn, sự cố xảy ra | | | | | | | | | | Địa điểm xảy ra sự số, tai nạn | | | | | | | | Loại tai nạn | | | | Nguyên nhân | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số vụ xảy ra (có so sánh % với cùng kỳ) | Thiệt hại | | | | | | | | | Đường ngang có gác | Đường ngang có CBTĐ | Đường ngang có biển báo | Lối đi tự mở | Cầu đường sắt | Hầm đường sắt | Ga đường sắt | Khác | Đặc biệt nghiêm trọng | Rất nghiêm trọng | Nghiêm trọng | Ít nghiêm trọng | Do chủ quan | Do khách quan | Khác |
| | | | Về người | | Về tài sản (số lượng và tên công trình bị thiệt hại) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | Số người chết (có so sánh % với cùng kỳ) | Số người bị thương (có so sánh % với cùng kỳ) | Đầu máy | Toa xe | Cầu đường, hoặc các công trình đường sắt khác | Xe ô tô | Xe mô tô, xe đạp | Thời gian bế tắc chính tuyến | Thiệt hại khác | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| 1 | Bình Định | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Bình Dương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Bình Thuận | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Bắc Giang | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Bắc Ninh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Đà Nẵng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Đồng Nai | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Hà Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Hà Nội | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Hà Tĩnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Hải Dương | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Hải Phòng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Hưng Yên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Khánh Hòa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | Lào Cai | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Lạng Sơn | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Lâm Đồng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | Nam Định | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Nghệ An | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | Ninh Bình | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Ninh Thuận | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | Phú Thọ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 23 | Phú Yên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 24 | Quảng Bình | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 25 | Quảng Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 26 | Quảng Ngãi | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 27 | Quảng Ninh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 28 | Quảng Trị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 29 | Thái Nguyên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 30 | Thanh Hóa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 31 | Thừa Thiên Huế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 32 | Vĩnh Phúc | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 33 | Yên Bái | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 34 | TP. Hồ Chí Minh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

## II. PHÂN LOẠI TAI NẠN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.... (Ghi rõ tên tỉnh)

## TUYẾN ĐƯỜNG SẮT.... (Ghi rõ tên tuyến đường sắt)

Tháng..../Quý..../Năm....

| **Tháng** | **Số vụ** (ghi rõ số vụ theo tháng) | **Bế tắc chính tuyến** (ghi rõ tổng số thời gian bế tắc chính tuyến theo phút) | **Địa điểm xảy ra tai nạn** | | | | | | | | | | | | **Phân loại** | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | **Lối đi tự mở** | | **Đường ngang phòng vệ bằng biển báo** | | **Đường ngang phòng vệ bằng CBTĐ** | | **Đường ngang có người gác** | | **Trong ga** | | **Dọc Đường sắt** | | Đặc biệt nghiêm trọng | Rất nghiêm trọng | Nghiêm trọng | Ít nghiêm trọng |
| | | | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | Số người chết | Số người bị thương | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| .... | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng cộng:** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người thống kê, cập nhật**
***(Ký, ghi rõ họ tên)***

**Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo**
***(Ký tên, đóng dấu)***

## III. THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC VỤ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT ĐỊA BÀN TỈNH.... (Ghi rõ tên tỉnh)

| TT | Vụ tai nạn Giao thông đường sắt | Địa điểm (huyện, xã) xảy ra tai nạn | Thời gian xảy ra tai nạn | Diễn biến chi tiết vụ sự cố, tai nạn GTĐS *(mô tả đoàn tàu, tình huống xảy ra tai nạn.)* | Thiệt hại về người | | Thời gian bế tắc chính tuyến (phút) | Thời gian chậm tàu (phút) | Nguyên nhân sơ bộ vụ tai nạn, sự cố | Phân loại | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số người chết | Số người bị thương | | | | Sự cố | Tai nạn |
| 1 | Vụ tai nạn số 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | Vụ tai nạn số 2 | | | | | | | | | | |
| .... | .... | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | |

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người thống kê, cập nhật**
***(Ký, ghi rõ họ tên)***

**Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo**
***(Ký tên, đóng dấu)***

**Phụ lục số 8**

**THỐNG KÊ SỰ CỐ, TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH.... (Ghi rõ tên tỉnh)**

*(từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày.... tháng.... năm....; kèm theo Báo cáo số.....)*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**TÌNH HÌNH TAI NẠN TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG SẮT..... (Ghi rõ tên tuyến đường sắt)**

**Tháng..../Quý..../Năm....**

| TT | Tỉnh A | Sự cố, tai nạn xảy ra | | | | | | | | | | Địa điểm xảy ra sự số, tai nạn | | | | | | | | Loại tai nạn | | | | Nguyên nhân | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số vụ xảy ra (có so sánh % với cùng kỳ) | Thiệt hại | | | | | | | | | Đường ngang có gác | Đường ngang có CBTĐ | Đường ngang có biển báo | Lối đi tự mở | Cầu đường sắt | Hầm đường sắt | Ga đường sắt | Khác | Đặc biệt nghiêm trọng | Rất nghiêm trọng | Nghiêm trọng | Ít nghiêm trọng | Do chủ quan | Do khách quan | Khác |
| | | | Về người | | Về tài sản (số lượng và tên công trình bị thiệt hại) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | Số người chết (có so sánh % với cùng kỳ) | Số người bị thương (có so sánh % với cùng kỳ) | Đầu máy | Toa xe | Cầu đường hoặc công trình đường sắt khác | Xe ô tô | Xe mô tô, xe đạp | Thời gian bế tắc chính tuyến | Thiệt hại khác | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| **I.** | **Huyện A** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.1 | Xã A | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1.2 | Xã B | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | .... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II.** | **Huyện B** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.1 | Xã C | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.2 | Xã D | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | .... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **CỘNG** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

..... , ngày..... tháng..... năm.....

**Người thống kê, cập nhật**
***(Ký, ghi rõ họ tên)***

**Đại diện theo pháp luật của cơ quan báo cáo**
***(Ký tên, đóng dấu)***